

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 59/2022/DS-ST

Ngày: 30/8/2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Vũ Lâm

Ông Trần Văn Duy

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:*** Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “*tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2022/QĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Le E, sinh năm 1979; quốc tịch: CHLB Nga; Hộ chiếu số 717779871 cấp ngày 18/02/2012.

Đăng ký HKTT: Nhà 90, căn hộ 24, phố Admirala Kuznetsova, quận Leninskiy, thành phố Vladivostok, tỉnh Primorskiy, CHLB Nga.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Anh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 38 đường Liên Xã, xóm 1 Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 20/5/2020 và được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok, Liên Bang Nga chứng nhận. Theo Hợp đồng, ông Tuấn được ủy quyền

*lại cho người thứ ba). Ông Tuấn ủy quyền lại cho bà Lý Thị Hồng Nhung, sinh năm 1992; địa chỉ: P12A- 10A, Chung cư Rivera Park - Số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (bà Nhung có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt).*

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Tuấn:* Ông Nguyễn Huy Long - Luật sư Công ty luật TNHH Legal Gate Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 23, Tổ 1, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (*ông Long có mặt tại phiên tòa*).

**Bị đơn:** Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP.

Địa chỉ trụ sở: Số 12 ngõ 06, phố Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hà, sinh năm 1969; chức vụ: Giám đốc;

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà:* Bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 03, ngõ 01, Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (*bà Bình có mặt tại phiên tòa*).

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Bùi Tiến Soạn và ông Nguyễn Văn Thông - Luật sư Văn phòng Luật sư Đông Hà thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 01 Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (*ông Soạn và ông Thông đều có mặt tại phiên tòa*).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Như B, sinh năm 1929 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Ông Lê Anh T, sinh năm 1987 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Cùng trú tại địa chỉ: số 38 đường Liên Xã, Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Bổng và ông Tuấn:* Bà Lý Thị Hồng Nhung, sinh năm 1992; địa chỉ: P12A- 10A, Chung cư Rivera Park - Số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (*bà Nhung có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt*).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Xuất phát từ sự quen biết giữa bà Elena với bà Nguyễn Thị Hồng Hà, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP (sau đây gọi tắt là Công ty Lộc Phát). Ngày 05/10/2018, bà Le E và Công ty Lộc Phát đã ký kết Hợp đồng vay tiền số: 07/2018/LP. Theo Hợp đồng số 07/2018/LP và Phụ lục kèm theo ký ngày 05/10/2018, Công ty Lộc Phát vay của bà Le E số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 1,5%/tháng; địa điểm, phương thức trả nợ: trả nợ gốc cuối kỳ và trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng. Trong cùng ngày bà Le E đã giải ngân số tiền 3.000.000.000 đồng cho Công ty Lộc Phát, thể hiện tại Phiếu thu số PT05/10/18-2, ngày 05/10/2018.

Ngày 12/11/2018, bà Le E lập Giấy ủy quyền số 01/UQ/2018. Theo đó, bà Le E ủy quyền cho ông Lê Như B làm đại diện và được toàn quyền thay mặt bà thực hiện các công việc liên quan đến việc gửi tiền, rút tiền và nhận tiền lãi cho vay theo Hợp đồng vay tiền số 07/2018/LP ngày 05/10/2018.

Bà Le E xác nhận, Công ty Lộc Phát đã trả lãi được cho bà Le E từ ngày 05/10/2018 đến ngày 25/3/2020, từ đó đến nay đã hết thời hạn vay theo Hợp đồng hai bên thỏa thuận nhưng Công ty Lộc Phát không trả cho bà Le E khoản nợ gốc, mặc dù nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn chỉ hứa hẹn cam kết nhưng không trả.

Tại Bản cam kết không ghi ngày ... tháng chỉ ghi năm 2020 (BL 30) (v/v *thanh toán trả nợ*) bà Nguyễn Thị Hồng Hà, Giám đốc Công ty Lộc Phát lập có nội dung thể hiện:

... “*Đối với Hợp đồng vay tiền số 07/2019/LP và phụ lục kèm theo ký ngày 05/10/2018 giữa bà Le E và Công ty Lộc Phát:*

*Tiền gốc + Lãi trả tháng 04/2020 và 05/2020 = 3.000.000.000 + (46.500.000 + 45.000.000) = 3.091.500.000 đồng”...*

Tuy nhiên, Bản cam kết này chỉ có chữ ký của bà Nguyễn Thị Hồng Hà, không có xác nhận của bà Le E.

Nay bà Le E khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty Lộc Phát - người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hồng Hà phải trả tiền gốc và lãi suất chậm trả tính từ ngày 25/3/2020, với lãi suất bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả:  $150\% \times 1,5\% = 2,25\%/tháng$ , tạm tính từ ngày 25/03/2020 đến hết ngày 20/05/2022 (25 tháng) là:  $3.000.000.000 \times 1,5\% \times 150\% \times 25 = 1.687.500.000$  đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị tính lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm và phải chịu lãi suất theo quy định cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

***Bị đơn - Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP (Công ty Lộc Phát) trình bày:***

Công ty Lộc Phát do bà Nguyễn Thị Hồng Hà là Giám đốc và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Lộc Phát xác nhận việc vay tiền 3.000.000.000 đồng của bà Le E theo Hợp đồng số 07/2018/LP ký ngày 05/10/2018.

Hợp đồng số 07/2018/LP ký ngày 05/10/2018 được ký kết lần đầu giữa Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP do bà Hà làm giám đốc đại diện Công ty với bên cho vay là anh Lê Anh T, có địa chỉ tại số 38 đường Liên xã Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội. Người ký cho vay là ông Lê Như B (ông nội của anh Tuấn). Một thời gian sau bà Le E về Việt Nam chơi, ông Lê Như B và anh Lê Anh T có gọi điện bảo bà Hà đến nhà ông Bổng để chuyển đổi lại Hợp đồng vay tiền trên sang cho bà Le E và yêu cầu bà Hà vẫn giữ nguyên số Hợp đồng vay tiền và ngày tháng vay tiền.

Căn cứ vào Hợp đồng nêu trên, ngày 05/10/2018 giữa bà Hà và anh Lê Anh T đã ký Phụ lục Hợp đồng vay tiền, Công ty Lộc Phát đã nhận 3.000.000.000 đồng của anh Lê Anh T, ông Lê Như B đã ký phiếu thu và giao số tiền mặt trên. Bà Hà đã thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng là trả tiền lãi vào ngày 25 hàng tháng. Bà Hà đã trả tiền lãi cho bên vay đầy đủ kể từ 05/10/2018 đến ngày 25/3/2020 mỗi tháng trả theo quy định trong Hợp đồng gần 50 triệu

đồng (ông Lê Như B ký nhận tiền lãi hàng tháng tại Phiếu chi tiền khi bên B trả bằng tiền mặt.

Thực tế thời hạn vay theo Hợp đồng là 12 tháng nhưng đến thời hạn Bên cho vay vẫn tiếp tục cho chúng tôi vay tiền và tiếp tục nhận lãi cho đến tháng 3/2020 (18 tháng trả lãi).

Thời gian qua do tình hình dịch bệnh Covid nên việc kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, số tiền đầu tư kinh doanh không thu hồi được, tôi không còn trả lãi được cho anh Tuấn sau này là bà Le E, do vậy bà Elena đã khởi kiện. Tôi sẽ có trách nhiệm hoàn trả cho bà Le E toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay mỗi tháng từ 10 đến 15 triệu đồng còn số tiền lãi từ tháng 4/2020 đến nay, đề nghị bà Le E miễn khoản tiền lãi cho Công ty (BL 107).

Tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của bà Hà trình bày, đối với số tiền gốc Công ty xác nhận vay của bà Le E số tiền 3.000.000.000đồng, số tiền này nguyên đơn sẽ có trách nhiệm trả hết trong thời gian 05 năm, mỗi tháng sẽ trả tối thiểu 20.000.000 đồng, nếu thu xếp được nhiều sẽ trả cho nguyên đơn từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi, bị đơn cho rằng nguyên đơn tính lãi suất quá hạn quá cao so với thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng quy định về lãi suất là 1,5%/tháng, cụ thể lãi tính từ 25/3/2020 đến 22/3/2022 chỉ là 1.080.000.000 đồng. Việc tính lãi của nguyên đơn là không có căn cứ nên bị đơn không chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Như B và anh Lê Anh T cùng thống nhất trình bày:***

Ông Bổng và anh Tuấn cùng xác nhận, số tiền 3.000.000.000đồng thuộc quyền sở hữu của bà Elena. Tại thời điểm cho vay ngày 05/8/2018, bà Le E không có mặt tại Việt Nam nên các bên thỏa thuận cho Ông Bổng là người đứng tên ký Hợp đồng vay tài sản số 07/2018/LP. Sau đó bà Elena trở về Việt Nam nên bà Nguyễn Thị Hồng Hà (đại diện Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP) đã quyết định hủy Hợp đồng cũ, thay đổi người đứng tên bên cho vay từ ông Bổng sang bà Le E. Sau đó bà Hà đã thu lại Hợp đồng cũ nên ông Bổng và anh Tuấn Anh không ai còn lưu giữ Hợp đồng nào khác. Số tiền

3.000.000.000đồng do ông Lê Anh T chuyển khoản vào tài khoản của bà Hà. Phía Công ty Lộc Phát đã có Phiếu thu số PT 05/10/18-2 ngày 05/10/2018. Hàng tháng Công ty Lộc Phát thanh toán tiền lãi trực tiếp cho ông Bổng. Ông Bổng đã nhận đủ tiền lãi tính đến ngày 25/3/2020 với số tiền là 810.000.000đồng.

Ông Bổng và anh Tuấn hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Le E đối với Công ty Lộc Phát, đề nghị Tòa án buộc Công ty Lộc Phát phải trả cả gốc và lãi cho bà Le E theo yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Xác nhận thời gian vay và khoản tiền gốc đã vay của bà Le E là 3.000.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn không nhất trí với cách tính lãi của nguyên đơn vì trong Hợp đồng không có thỏa thuận về khoản tiền lãi chậm trả.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn sau khi phân tích các thỏa thuận trong Hợp đồng vay tài sản hai bên đã ký kết, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật về việc tính lãi suất chậm trả để buộc bị đơn phải trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi quá hạn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu và đề nghị:

- Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ cũng như xác nhận của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì chỉ có căn cứ xác định bị đơn ký duy nhất một Hợp đồng vay tiền với bà Le E.

- Bị đơn xác nhận đã vay của bà Le E số tiền 3.000.000.000đồng, các bên thỏa thuận trả lãi và bị đơn đã trả được lãi cho nguyên đơn đến ngày 25/3/2020 thì không trả được nữa do kinh doanh gặp rủi ro.

- Bị đơn xác nhận các bên thỏa thuận lãi suất trong Hợp đồng là 1,5%/tháng chứ không có điều khoản nào thỏa thuận lãi chậm trả như nguyên đơn yêu cầu.

- Bà Elena ghi thỏa thuận vay 12 tháng nhưng khi đến hạn bị đơn chưa trả được, bà Elena vẫn nhận lãi do vậy bị đơn không biết thời điểm trả nợ gốc.

Hiện nay do bị đơn gặp khó khăn về tài chính nên đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện để trả nợ gốc và xem xét lại việc tính lãi suất của nguyên đơn, đồng thời đề nghị Tòa án giảm mức án phí theo Đơn đề nghị của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:*

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu và đề nghị:

Hợp đồng vay tiền số 07/2018/LP giữa bà Le E và Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP được xác lập ngày 05/10/2018. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hồng Hà đã xác nhận nội dung trong Hợp đồng là đúng. Do đó có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP đã vay số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng của bà Le E, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,5%/tháng. Do Công ty Lộc Phát vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ thời điểm hết hạn hợp đồng (10/2019) đến nay, bị đơn chưa trả số tiền nợ gốc cho bà Le E, do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty Lộc Phát phải trả bà Elena số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi trong hạn: Xác định Công ty Lộc Phát đã thực hiện xong nghĩa vụ nên không phải chịu khoản tiền lãi trong hạn.

Đối với số tiền lãi quá hạn: Căn cứ theo quy định của pháp luật, buộc Công ty Lộc Phát phải trả khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn kể từ ngày 25/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/8/2022) là 29 tháng 05 ngày, cụ thể là 3.000.000.000 đồng x 2,25%/tháng x 29 tháng 5 ngày = **1.968.750.000.**

Tổng cộng số tiền Công ty Lộc Phát phải trả bà Le E là **4.968.750.000 đồng** (Bốn tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11, 12, 13, khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Le E, buộc Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP phải trả cho bà Le E số tiền 4.968.750.000 đồng, trong đó số nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, số tiền lãi quá hạn tính trên nợ gốc từ thời điểm 25/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2022 là 1.968.750.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ quy định của pháp luật thì Công ty Lộc Phát không thuộc các trường hợp được miễn, giảm, không phải chịu án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về tố tụng:**

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Le E có quốc tịch và hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Nga. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết tranh chấp nêu trên thuộc Tòa Dân sự Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

1.3 Đối với sự vắng mặt của bà Lý Thị Hồng Nhung là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Le E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Như B và ông Lê Anh T. Căn cứ vào Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 29/8/2022 của bà Nhung, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nhung theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **2. Về nội dung :**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 05/10/2018 Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP cùng bà Le E ký kết Hợp đồng vay tiền số 07/2018/LP, theo đó Công ty Lộc Phát vay của bà Le E số tiền 3.000.000.000đồng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh;

thời hạn vay 12 tháng, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng; phương thức trả nợ: trả nợ gốc cuối kỳ và trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Lộc Phát vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ thời điểm hết hạn hợp đồng (05/10/2019) đến nay, Công ty chưa trả được khoản tiền nợ gốc nào cho bà Le E. Do đó bà Le E khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Lộc Phát phải trả cho bà khoản tiền nợ gốc và lãi quá hạn.

Xét Hợp đồng vay tiền số 07/2018/LP giữa bà Le E và Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP được xác lập ngày 05/10/2018, có chữ ký và chữ viết của bà Le E và bà Nguyễn Thị Hồng Hà - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Lộc Phát và có đóng dấu của Công ty Lộc Phát. Các thỏa thuận trong hợp đồng đều tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng vay tài sản có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết. Do Công ty Lộc Phát vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ thời điểm hết hạn hợp đồng vẫn chưa trả được khoản tiền nợ gốc nào cho bà Le E. Do đó bà Le E khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Lộc Phát phải trả cho bà khoản tiền nợ gốc là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án các bên đều xác nhận nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng nên được xác định là tình tiết không phải chứng minh. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện đòi tiền lãi chậm trả của nguyên đơn vì cho rằng các bên không thỏa thuận nội dung này trong Hợp đồng nên xác định các bên chỉ còn tranh chấp về khoản tiền lãi chậm trả.

Xét thấy, tại thời điểm các bên ký kết Hợp đồng vay tiền ngày 05/10/2018, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”*. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền số 07/2018/LP /ngày 05/10/2018 giữa bà Le E và Công ty Lộc Phát, hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1,5%/tháng, tương đương 18%/năm (không vượt quá 20%/năm), do đó thỏa thuận về lãi suất vay đảm bảo đúng quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thực hiện theo thỏa thuận, Công ty Lộc Phát đã trả lãi được cho bà Le E đến ngày 25/3/2020, sau đó thì không trả được khoản tiền gốc và lãi nào nữa. Do

vậy cần xác định khoản tiền lãi trong hạn, Công ty Lộc Phát đã thực hiện xong nghĩa vụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng đối với nguyên đơn - bà Le E.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty Lộc Phát phải trả tiền lãi quá hạn, tính từ ngày 26/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/8/2022). Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “5. *Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

*a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;*

*b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”.*

Do Công ty Lộc Phát vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 25/3/2020 (sau khi đã hết thời hạn hợp đồng vay) nên căn cứ vào quy định nêu trên, Công ty Lộc Phát phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc quá hạn chưa trả theo quy định của pháp luật. Mức lãi suất trên nợ gốc quá hạn Công ty Lộc Phát phải thanh toán trả cho bà Le E là  $150\% \times 1,5\%/\text{tháng} = 2,25\%/\text{tháng}$  tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/8/2022) là 29 tháng 05 ngày, cụ thể:

$3.000.000.000 \text{ đồng} \times 2,25\%/\text{tháng} \times 29 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = \mathbf{1.968.750.000 \text{ đồng}}$

Tổng cộng số tiền Công ty Lộc Phát phải trả bà Le E bao gồm: Tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng + tiền lãi trên nợ gốc quá hạn 1.968.750.000 đồng = **4.968.750.000 đồng** (Bốn tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Từ những phân tích trên xác định, yêu cầu khởi của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

### **3. Về án phí:**

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Lộc Phát có đơn xin miễn, giảm án phí do Công ty hiện nay đang gặp nhiều khó khăn về tài chính, sắp tuyên bố phá sản. Tuy nhiên Công ty không nộp kèm theo các tài liệu chứng cứ chứng minh tình trạng của Công ty như nội dung đơn đề nghị. Căn cứ quy định tại các Điều 11, 12, 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì Công ty Lộc Phát không thuộc các trường hợp được miễn, giảm, không phải chịu án phí. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì *Người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú thì được Tòa án giảm 50% mức tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án mà người đó phải nộp*. Tuy nhiên trong Đơn xin miễn, giảm án phí của Công ty Lộc Phát cũng không có xác nhận của UBND cấp xã nơi Công ty đặt trụ sở, do vậy đề nghị xin miễn, giảm án phí của Công ty không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 112.000.000đồng + 0,1% của 968.750.000 = 112.968.750đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền cho vay của nguyên đơn - bà Le E đối với Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP.

Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP phải trả cho bà Le E số tiền 4.968.750.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.000.000.000 đồng và lãi quá hạn là 1.968.750.000 đồng.

## **2. Về án phí:**

Bị đơn - Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm LP phải chịu 112.968.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 100.815.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0021541 ngày 14/12/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

**3.** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## **5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:**

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Nam**

